

Số: *97* /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày *12* tháng *11* năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2020/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 16 như sau:

“1. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước

Ngân sách trung ương khi tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước và ngân sách cấp tỉnh khi tạm ứng ngân quỹ nhà nước có trách nhiệm thanh toán khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước cho Kho bạc Nhà nước định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày 10 của tháng liền kề sau tháng phải thanh toán) với mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ. Riêng khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước của tháng đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước được thanh toán cho Kho bạc Nhà nước cùng thời



điểm khi hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước hàng tháng được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước} = \frac{\sum(\text{Số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư nợ thực tế} \times \text{Mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước})}{365}$$

Trong đó:

a) Số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước thực tế được xác định tại thời điểm cuối mỗi ngày trong thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước.

Thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước theo tháng, được tính từ ngày rút vốn đối với kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước đầu tiên hoặc ngày đầu tiên của tháng đối với các kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước tiếp theo đến hết ngày cuối cùng của tháng tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước hoặc ngày liền kề trước ngày hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước đối với kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước cuối cùng.

b) Số ngày duy trì số dư nợ thực tế (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) là số ngày mà số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi trong thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quy định tại điểm a khoản này.

c) Mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ. Trường hợp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quyết định điều chỉnh mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thì áp dụng theo mức lãi suất mới kể từ thời điểm mức lãi suất đó có hiệu lực thi hành.

2. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn

Trường hợp khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách trung ương, khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh quá thời hạn hoàn trả, ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh có trách nhiệm thanh toán khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn theo mức bằng 150% mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được áp dụng tại ngày liền kề trước thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn được thanh toán một lần cho Kho bạc Nhà nước khi thu hồi khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn và được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn} = \frac{\sum (\text{Số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư nợ quá hạn thực tế} \times 150\% \times \text{Mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước})}{365}$$

Trong đó:

a) Số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn thực tế được xác định tại thời điểm cuối mỗi ngày trong thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn.

Thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn được tính từ ngày đến hạn hoàn trả mà khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước không được hoàn trả đến hết ngày liền kề trước ngày thực trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn.

b) Số ngày duy trì số dư nợ quá hạn thực tế (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) là số ngày mà số dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá hạn thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi trong thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn quy định tại điểm a khoản này.

c) Mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước là mức lãi suất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được áp dụng tại ngày liền kề trước thời hạn tính chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn.”.

2. Bổ sung điểm đ vào khoản 5 Điều 19 như sau:

“đ) Thông báo cho Vụ Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh về mức và thời điểm điều chỉnh mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Dư nợ tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được áp dụng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước, chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn (nếu có) theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

2. Các khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nhưng thực hiện rút vốn sau ngày Thông tư có hiệu lực thi hành được áp dụng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước, chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn (nếu có) theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (260 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG



Võ Thành Hưng